TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐỊNH QUÁN
TỈNH ĐỒNG NAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: **118**/2022/HNGĐ-ST
Ngày 24-10-2022
"V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỊNH QUÁN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trịnh Thị Kha
Các Hội thẩm nhân dân:
Bà Trần Thúy Nga
Ông Hoàng Văn Đông
-Thư ký phiên tòa: Ông Phan Nguyễn Thành Trung- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Định Quán.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Định Quán tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Thọ.

Ngày 24 tháng 10 năm 2022 tại trụ sở TAND huyện Định Quán, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 138/2022/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 6 năm 2022 về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 109/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 25 tháng 8 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 155/2022/QĐST-HNGĐ ngày 07 tháng 10 năm 2022, giữa các đương sự:

-Nguyên đơn: Chị **Trần Thị Mỹ L**, sinh năm 1992, "vắng mặt"
Địa chỉ: Tổ 11, ấp 5, xã Thanh Sơn, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai.
-Bị đơn: Anh **Lê Hoài H**, sinh năm 1985, "vắng mặt"
Địa chỉ: Tổ 11, ấp 5, xã Thanh Sơn, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Linh và anh Hận tự nguyện chung sống kết hôn với nhau vào năm 2007, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Thanh Sơn, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai, được Ủy ban nhân dân xã Thanh Sơn cấp Giấy chứng

nhận kết hôn ngày 03/12/2010. Cuộc sống vợ chồng hạnh phúc đến năm 2012 thì phát sinh mâu thuẫn vì bất đồng quan điểm, thường xuyên cãi nhau, đánh nhau và đã sống ly thân. Nay tình cảm vợ chồng không còn nữa nên chị Linh yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Lê Hoài Hận.

Về con chung: Chị Linh và anh Hận có 02 con chung chưa thành niên là Lê Trọng Nam, sinh ngày 08/3/2008 và Lê Trọng Nhân, sinh ngày 19/8/2011. Chị Linh đồng ý giao cả 02 con chung cho anh Hận trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục sau khi ly hôn và chị Linh không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngoài ra chị Linh đề nghị Tòa án giải quyết vụ án ly hôn vắng mặt trong các buổi làm việc, các phiên họp và hòa giải cũng như xét xử.

Bị đơn trong quá trình giải quyết vụ án vắng mặt nên Tòa án không ghi nhận được ý kiến trình bày.

Phát biểu của Kiểm sát viên về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án:

Thẩm phán đã tiến hành đầy đủ các hoạt động tố tụng về xác định quan hệ pháp luật, tư cách tham gia tố tụng của đương sự, thẩm quyền giải quyết của Tòa án, thời hạn chuẩn bị xét xử, thời hạn chuyển hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu theo thẩm quyền, thủ tục gửi, cấp và tống đạt các văn bản tố tụng cho Viện kiểm sát và người tham gia tố tụng tất cả đều đúng quy định của pháp luật. Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng và đầy đủ các phần của phiên tòa sơ thẩm, phần thủ tục bắt đầu phiên tòa, phần tranh tụng tại phiên tòa. Thư ký phiên tòa thực hiện đúng và đầy đủ nhiệm vụ, quyền hạn theo luật định. Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ tố tụng. Bị đơn không chấp hành quyền và nghĩa vụ theo Điều 70 và Điều 72 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Về việc giải quyết vụ án: Chị Linh và anh Hận tự nguyện chung sống kết hôn với nhau vào năm 2007, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Thanh Sơn, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai, được Ủy ban nhân dân xã Thanh Sơn cấp Giấy chứng nhận kết hôn ngày 02/12/2010. Như vậy quan hệ hôn nhân của chị Linh và anh Hận là hợp pháp theo Điều 9, Điều 11 Luật hôn nhân và gia đình năm 2000. Cuộc sống vợ chồng đã lâm vào mức trầm trọng, hiện nay vợ chồng không còn yêu thương, chăm sóc nhau nữa, đời sống chung không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu xin ly hôn của chị Linh là có cơ sở để xem xét chấp nhận. Vì vậy áp dụng Điều 85, 89, 91 Luật HNGĐ năm 2000 chấp nhận cho chị Linh được ly hôn với anh Hận. Về con chung: Giao 02 con chung chưa thành niên là Lê Trọng Nam, sinh ngày 08/3/2008 và Lê Trọng Nhân, sinh ngày 19/8/2011 cho anh Hận

trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục sau khi ly hôn và tạm thời miễn cho chị Linh nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

Tài sản chung, nợ chung không xem xét giải quyết. Về án phí: Chị Linh phải chịu án phí theo quy định của pháp luật. Những kiến nghị khắc phục sai sót ở cấp sơ thẩm là không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt nguyên đơn. Bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai tham gia phiên tòa sơ thẩm nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ điểm b, khoản 2, Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị Mỹ Linh và anh lê Hoài HậnHận tự nguyện chung sống kết hôn với nhau vào năm 2007, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Thanh Sơn, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai, được Ủy ban nhân dân xã Thanh Sơn cấp Giấy chứng nhận kết hôn ngày 02/12/2010. Như vậy hôn nhân của chị Linh và anh Hận được công nhận là hôn nhân hợp pháp. Nhưng nay vợ chồng đã có nhiều mâu thuẫn không hàn gắn được, gia đình mất đi hạnh phúc nguyên nhân là do không hòa hợp trong tính tình cách sống và đã sống ly thân, không còn quan tâm chăm sóc lẫn nhau, không thực hiện nghĩa vụ vợ chồng. Căn cứ Điều 18 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2000, xét thấy chị Linh anh Hận không còn sống chung với nhau, đời sống chung vợ chồng đã chấm dứt, vợ chồng không còn thương yêu, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau, mục đích hôn nhân không đạt được. Chị Linh vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện xin ly hôn. Anh Hận hiện vẫn còn cư trú tại địa phương nhưng vắng mặt trong suốt quá trình tố tụng của vụ án và không có ý kiến trình bày nên Tòa án không thể tiến hành hòa giải đoàn tụ cho các đương sự được. Do đó chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Linh. Cho chị Linh được ly hôn với anh Hận.

[3] Về con chung: Chị Trần Thị Mỹ Linh và anh Lê Hoài Hận có 02 con chung chưa thành niên là Lê Trọng Nam, sinh ngày 08/3/2008 và Lê Trọng Nhân, sinh ngày 19/8/2011 hiện nay đang do anh Hận trực tiếp nuôi dưỡng. Chị Linh đồng ý giao cả 02 con chung cho anh Hận trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục sau khi ly hôn và chị Linh không cấp dưỡng nuôi con.

Luật Hôn nhân và Gia đình quy định: Việc giao con chung cho một bên trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục sau khi ly hôn là căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của người con. Xét ý kiến của chị Linh về việc nuôi con là hợp lý, phù hợp với điều kiện thực tế của các bên và phù hợp với nguyện vọng của con chung. Vì vậy, giao 02 con chung chưa thành niên là Lê Trọng Nam, sinh ngày 08/3/2008 và Lê Trọng Nhân, sinh ngày 19/8/2011 cho anh Hận trực tiếp trông

nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục sau khi ly hôn và tạm thời miễn cho chị Linh nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con hàng tháng. Chị Linh có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở. Vì quyền lợi của con chung, chị Linh anh Hận có quyền yêu cầu thay đổi việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

[4] Về tài sản chung: Tòa án không xem xét giải quyết.

[5] Về nợ chung: Tòa án không xem xét giải quyết.

[6] Về án phí: Chị Linh phải chịu 300.000 đồng án phí DSST về ly hôn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 28; Điều 68; Điều 146, 147; khoản 1 Điều 228; điểm b, khoản 2, Điều 227; Điều 220, 266 Bộ luật tố tụng dân sự.

Áp dụng Điều 85, 89, 91, 92, 94 Luật hôn nhân và Gia đình năm 2000, Điều 131 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1)- Về hôn nhân: Cho chị Trần Thị Mỹ Linh được ly hôn với anh Lê Hoài Hận.

2)- Về con chung: Giao 02 con chung chưa thành niên là Lê Trọng Nam, sinh ngày 08/3/2008 và Lê Trọng Nhân, sinh ngày 19/8/2011 cho anh Hận trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục sau khi ly hôn và tạm thời miễn cho chị Linh nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con hàng tháng. Chị Linh có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở. Vì quyền lợi của con chung, chị Linh anh Hận có quyền yêu cầu thay đổi việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

3)- Về tài sản chung: Tòa án không xem xét giải quyết.

4)- Về nợ chung: Tòa án không xem xét giải quyết.

5)- Về án phí: Chị Trần Thị Mỹ Linh phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí DSST về ly hôn. Số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng chị Linh đã nộp ngày 01/6/2022 theo biên lai số 0003597 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Định Quán tỉnh Đồng Nai chuyển thành án phí. Chị Linh đã nộp đủ án phí.

Án xử công khai vắng mặt nguyên đơn, vắng mặt bị đơn. Báo cho nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
-Các đương sự;
-VKSND huyện Định Quán;
-Chi cục THADS H. Định Quán;
-UBND xã Thanh Sơn, huyện Định Quán;
-Lưu hồ sơ vụ án.

TRỊNH THỊ KHA